

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày 02-02-2021
“V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Biện Thị L, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM.

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Biện Thị L trình bày:

Vào ngày 23/12/2019 (âm lịch) bà cho ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B vay 20.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1.000.000 đồng/tháng. Khi vay thì ông L có viết biên nhận cho bà, mục đích ông L và bà B vay là để chi xài trong gia đình. Sau khi vay bà B trực tiếp đóng lãi cho bà được 04 tháng với số tiền là 4.000.000 đồng rồi không đóng lãi và trả vốn cho đến nay. Bà có đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông L và bà B không thực hiện trả nợ cho bà, sau đó ông L và bà B đi làm ăn (không biết địa chỉ) bà có gọi điện thoại đòi nhưng ông L và bà B không nghe máy. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông L và bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay cho đến khi xét xử. Bà đồng ý đối trừ số tiền lãi ông L và bà B đã đóng trước đây là 4.000.000 đồng.

Đối với ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập ông L và bà B để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông L và bà B đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Biện Thị L, buộc vợ chồng ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Biện Thị L số tiền nợ vay vốn là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 178.000 đồng, tổng là 20.178.000 đồng.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Biện Thị L với bị đơn là ông Lê Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Lê Văn L có địa chỉ tại ấp Tân Phú, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý

giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông L và bà B vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông L và bà B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Bà L có cung cấp cho Tòa án Biên nhận đề ngày 23/12/2019 âm lịch nội dung thể hiện ông Lê Văn L có nhận của bà Biện Thị L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 1.000.000 đồng/tháng, cuối văn bản có ghi người nhận Lê Văn L. Từ đó cho thấy việc ông L vay tiền của Bà L là thực tế có xảy ra. Tại Biên nhận đề ngày 23/12/2019 âm lịch không có chữ ký của bà Thị Bích, tuy nhiên Bà L trình bày khi vay thì bà B có biết, bà B là người trực tiếp đóng tiền lãi cho Bà L, mục đích vay tiền là để chi xài trong gia đình và khi vay tiền thì hôn nhân giữa ông L và bà B đang tồn tại. Xét thấy, việc Bà L yêu cầu ông L và bà B cùng liên đới trả nợ là có cơ sở. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhưng ông L và bà B đều vắng mặt và không có ý kiến phản đối với yêu cầu của Bà L. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và lời trình bày của Bà L trong quá trình giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà L buộc ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà L số tiền vay vốn 20.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất cho vay: Tại Biên nhận đề ngày 23/12/2019 âm lịch thể hiện lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận 20.000.000 đồng lãi suất 1.000.000 đồng/tháng là vượt quá mức quy định. Theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*”, do đó cần phải điều chỉnh lãi suất cho vay giữa các bên cho phù hợp với quy định.

Đối với số tiền lãi cho vay Bà L yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20/01/2019 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm trừ đi số tiền ông L và bà B đã đóng lãi cho Bà L. Cụ thể số tiền lãi như sau:

Ngày vay tiền là ngày 23/12/2019 âm lịch (nhằm ngày 17/01/2020 dương lịch) đến ngày xét xử 02/02/2021 là 12 tháng 16 ngày.

$20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 12 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 4.178.000 \text{ đồng}.$

Đổi trừ số tiền lãi ông L và bà B đã đóng 4.000.000 đồng thì ông L và bà B còn phải chịu số tiền lãi là 178.000 đồng.

Từ các phân tích đánh giá nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Biện Thị L đối với ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B. Buộc ông L và bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Biện Thị L số tiền là 20.178.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch buộc ông L và bà B phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Biện Thị L đối với ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B.

Buộc ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Biện Thị L số tiền 20.178.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày Bà L có đơn yêu cầu thi hành án, ông L và bà B không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông L và bà B phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.009.000 đồng (Một triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Biện Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có

giá ngạch. Bà L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005775 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Bà L được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Biện Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

